TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-PT
Ngày 19-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thu Hương

Bà Vũ Thị Thanh Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Trần Chí T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng.

- *Bị cáo kháng cáo:* Trần Chí T, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1986 tại Hải Phòng; ĐKNKTT: Số nhà 144, đường T, phường T, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Phạm Thị T; có vợ là Lê Thị Mai A, có hai con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 05/12/2018, tạm giam từ ngày 11/12/2018; có mặt.

- *Người bị hại không có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965, địa chỉ: Số nhà 10/2/61, đường L, phường Q, quận H, Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:* Chị Đoàn Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 8 năm 2011 Trần Chí T có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau với chị Vũ Thị Ngọc H (sinh năm 1976, trú tại: Số nhà 46, đường L, H, Hải Phòng). Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, chị Vũ Thị Ngọc H cùng Chị Đoàn Thanh H (sinh năm 1971, trú tại: Số nhà 20/53, đường D, C, N, Hải Phòng) và chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1965, trú tại: Số nhà 10/2/61, đường L, Q, H, Hải Phòng) sang chỗ T đang cắt xốp tại cửa số nhà 29, đường L, H, Hải Phòng. Tại đây, cả nhóm xảy ra việc cãi nhau. Chị H dùng guốc đập vào người T, T đạp vào người H nhưng không trúng. H lùi lại dùng guốc ném vào người T. T quay lại trong nhà lấy một con dao (loại dao dùng để cắp xốp, cán gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, rộng khoảng 10cm bản mỏng). Thấy vậy, chị Ngọc H và chị H bỏ chạy. Chị Thu H không chạy kịp thì bị T dùng tay phải cầm dao chém. Theo phản xạ, chị Thu H đưa tay trái lên đỡ thì bị T chém trúng vào cẳng tay trái. Sau khi phạm tội, T đã bỏ trốn đến ngày 05/12/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã. Con dao T dùng để gây án, T đã vứt đi trong quá trình bỏ chạy, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 653-PY/2011 ngày 13/9/2011 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: Nạn nhân bị thương tích ở cẳng tay trái làm giảm 48% sức lao động. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng dao chém gây thương tích cho chị H vào phần cẳng tay trái làm giảm 48% sức lao động vào thời gian và địa điểm như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H khai: Chiều ngày 17 tháng 8 năm 2011 chị có việc sang nhà chị Vũ Thị Ngọc H và được nghe kể về việc mâu thuẫn giữa chị Ngọc H với Trần Chí T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi thấy T đến làm việc tại của hàng số nhà 29, đường L, H thì chị, chị Ngọc H và chị H cùng đi sang để gặp T để hỏi cho rõ chuyện thì đã xảy ra việc cãi cọ nhau. Chị H có dùng guốc ném vào người T, T dùng chân đạp vào người chị H rồi chạy vào nhà lấy một con dao đuổi chém nhóm của chị. Do chạy không kịp nên chị đã bị T chém một nhát vào cẳng tay trái làm chị bị thương tích và giảm 48% sức lao động.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019, Tòa án nhân dân quận H đã quyết định: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Trần Chí T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 5 năm 2018, bị cáo Trần Chí T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã tác động với gia đình tiếp tục bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền 15.000.000 đồng mặc dù hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo là rất khó khăn. Mặt khác, tại phiên tòa bị cáo tiếp tục xin lỗi người bị hại và người bị hại chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "ăn năn hối cải" và chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi cố ý gây thương tích. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và tại phiên tòa sơ thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Trần Chí T:

[2] Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, xem xét đầy đủ về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường thêm cho người bị hại 15 triệu đồng; tuy số tiền không lớn nhưng đối với điều kiện kinh tế trước mắt và lâu dài của bị cáo cũng là một sự cố gắng. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục xin lỗi người bị hại và người bị hại chấp nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất. Hội đồng xét xử thấy quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "ăn năn hối cải" theo điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có cơ sở.

[3] Xét trong suốt thời gian trốn truy nã, bị cáo không vi phạm pháp luật; được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới; tại giai đoạn phúc thẩm đã tích cực bồi thường thêm cho người bị hại và được người bị hại xin cho giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để giảm hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường cho người bị hại 100.000.000 đồng, đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã nộp 35.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường tiếp 65.000.000 đồng.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và phải chịu án phí dân sự phúc thẩm tương ứng với số tiền bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại theo luật định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Chí T: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: Trần Chí T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 05 tháng 12 năm 2018.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H 100.000.000 đồng, bị cáo đã nộp 35.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp **65.000.000** đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 Bộ luật Hinh sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc guốc là tang vật của vụ án; giao cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 35.000.000 đồng bị cáo đã nộp để bồi thường theo biên lai số AA/2010/7445 ngày 21/3/2019 và biên lai số AA/2010/7470 ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Chí T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và phải nộp **3.250.000** đồng án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án số 28/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- Trại giam, PV 27 - Công an TPHP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Hạnh